

PHƯƠNG ÁN
PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024
THỰC HIỆN CÁC CTMTQG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK HÀ
(Kèm Theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ;

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 về phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 về phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg; Số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định

quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

- Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân Dân tộc;

- Các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Các Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Số 33/2023/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về việc ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 24/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về mục tiêu, nhiệm vụ

và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 30/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh; Số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 85/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 86/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 87/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022; Số 88/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ thực hiện Dự án 5 (Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo) và Dự án 6 (Truyền thông và giảm nghèo về thông tin) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 10/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh chỉ tiêu thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 31/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 Quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 48/2023/NQ-HĐND ngày 01/11/2023 về phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 5 năm của các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh Kon Tum Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 181/QĐ-UBND, ngày 28/4/2023 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh chỉ tiêu thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Công văn số 3626/SNN-NTM ngày 19/10/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh về xây dựng dự kiến ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024.

- Công văn số 1359/BDT-CSDT ngày 28/10/2023 của Ban Dân tộc tỉnh về dự kiến xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2024.

- Công văn số 2359/SLĐTBXH-TGXHGN ngày 31/10/2023 của Sở lao động - Thương binh và Xã hội về phương án phân bổ kế hoạch nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024, 2025.

- Theo đề xuất của các cơ quan chủ trì các Chương trình:

+ Công văn số 287/CV-PDT ngày 03/11/2023 của Phòng Dân tộc huyện về việc tham gia xây dựng dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn NSTW thực hiện CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2024 trên địa bàn huyện (theo số liệu dự kiến từ BDT tỉnh).

+ Công văn số 474/CV-LĐTBXH ngày 07/11/2023 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện về việc phối hợp xây dựng kế hoạch vốn NSTW thực hiện CTMTQG giảm nghèo năm 2024 trên địa bàn huyện.

+ Công văn số 432/CV-PNN ngày 07/11/2023 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện về việc cung cấp thông tin về dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về Nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn huyện.

- Văn bản đăng ký nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư phát triển của các đơn vị được giao chủ đầu tư các danh mục công trình năm 2024.

II. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024

1. Nguyên tắc phân bổ vốn

- Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc các Chương trình phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

- Bám sát các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể của từng Chương trình nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư và không thay đổi cơ cấu nguồn vốn của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc phân bổ vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 phải phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Trung ương và của tỉnh; đồng thời, phải đảm bảo không trùng lặp giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia với các nhiệm vụ, dự án khác trên địa bàn huyện.

- Việc phân bổ vốn phải đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách của Chương trình; tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các địa phương, các cấp, các ngành trong triển khai, thực hiện Chương trình trên cơ sở nội dung, định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên, phù hợp với đặc thù, điều kiện, tiềm năng lợi thế từng địa phương, từng vùng theo quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, dễ thực hiện.

- Ưu tiên bố trí vốn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng phù hợp với các mục tiêu phân bổ nguồn vốn đầu tư công năm 2024; tập trung đầu tư, hỗ trợ các xã, thôn khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn; ưu tiên

cho các địa bàn còn thiếu hụt cơ sở hạ tầng thiết yếu; phân bổ vốn đầu tư Chương trình tập trung, không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Phân bổ kế hoạch vốn hằng năm cho đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình theo kết quả giải ngân của năm trước năm kế hoạch; ưu tiên phân bổ cho các địa phương, các dự án, tiểu dự án, nội dung của Chương trình bảo đảm tiến độ giải ngân.

- Phân bổ vốn của Chương trình bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ tính toán, dễ áp dụng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Không phân bổ vốn của Chương trình để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí đầy đủ từ nguồn vốn chi thường xuyên.

2. Đối tượng, phạm vi phân bổ:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn các đơn vị khác sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2024 để thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước của các Chương trình trong năm 2024.

3. Tiêu chí, hệ số, định mức chung để phân bổ vốn:

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng phương án phân bổ kinh phí cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, ngành, Ủy ban nhân dân các xã để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu theo thứ tự ưu tiên áp dụng theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng phương án phân bổ (*nguồn kinh phí sự nghiệp*) cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu theo tiêu chí áp dụng quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng số vốn phân bổ cho đơn vị, địa phương được tổng hợp từ vốn phân bổ của các dự án, tiểu dự án thành phần của đơn vị, địa phương đó; Phương pháp tính toán, xác định vốn phân bổ của đơn vị, địa phương theo tiêu chí của từng dự án, tiểu dự án thành phần và được áp dụng theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2024:

Dự kiến tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2024 được tỉnh giao thực hiện các Chương trình trên địa bàn huyện là 53.434 triệu

đồng. Cụ thể như sau:

4.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Dự kiến kế hoạch vốn ĐTPT tỉnh giao là 8.035 triệu đồng; Ủy ban nhân dân huyện phân bổ vốn cho từng dự án, công trình cho các xã theo hệ số phân bổ quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4.2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Dự kiến kế hoạch vốn ĐTPT tỉnh giao là 45.399 triệu đồng; Ủy ban nhân dân huyện phân bổ vốn cho từng dự án, tiểu dự án cho các đơn vị, UBND các xã, thị trấn theo tiêu chí phân bổ quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Phương án phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2022:

Dự kiến tổng kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2024 được tỉnh giao thực hiện các Chương trình trên địa bàn huyện là 35.769 triệu đồng. Cụ thể như sau:

5.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Dự kiến dự toán tỉnh giao là 3.930 triệu đồng; Ủy ban nhân dân huyện phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị theo từng nội dung, nhiệm vụ quy định tại Điều 7, Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5.2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

Dự kiến dự toán tỉnh giao là 12.501 triệu đồng; Ủy ban nhân dân huyện phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị theo từng nội dung, nhiệm vụ quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Dự kiến dự toán tỉnh giao là 19.338 triệu đồng; Ủy ban nhân dân huyện phân bổ vốn cho từng dự án, tiểu dự án cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn theo tiêu chí phân bổ quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

*** CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO GỒM:**

1. Mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các CTMTQG năm 2024 tại **Phụ lục I**.
2. Tổng hợp kế hoạch vốn thực hiện các nội dung tại **Phụ lục II**.
3. Tổng hợp kế hoạch vốn giao các đơn vị, địa phương tại **Phụ lục III**.
4. Tổng hợp dự toán (kinh phí sự nghiệp) ngân sách Trung ương phân theo từng lĩnh vực sự nghiệp tại **Phụ lục III.1**.
5. Dự toán ngân sách Trung ương năm 2024 (vốn sự nghiệp) thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới tại **Phụ lục III.2**.
6. Dự toán ngân sách Trung ương năm 2024 (vốn sự nghiệp) thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững tại **Phụ lục III.3**.
7. Dự toán ngân sách Trung ương năm 2024 (vốn sự nghiệp) thực hiện

CTMTQG phát triển vùng đồng bào DTTS&MN tại **Phụ lục III.4.**

7. Danh mục dự án đầu tư vốn ĐTPT ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới tại **Phụ lục IV.**

8. Danh mục dự án đầu tư vốn ĐTPT ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện CTMTQG phát triển vùng đồng bào DTTS&MN tại **Phụ lục V.**
